

Số: /KH-UBND

Tây Hòa, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Phú Yên và trên cơ sở Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 05/9/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 18/8/2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện Mục 2 Nghị quyết số 36-NQ/HU, ngày 24/7/2023 của Huyện ủy Tây Hòa về Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, nâng cao vai trò trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn trong công tác giảm nghèo, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; quan tâm thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Giảm nghèo gắn với đẩy mạnh xã hội hoá cùng với sự nỗ lực vươn lên vượt khó thoát nghèo của chính bản thân hộ nghèo, hộ cận nghèo và đảm bảo tính bền vững của những hộ mới thoát nghèo.

##### 2. Yêu cầu:

- Tiếp tục thực hiện các dự án, mô hình chính sách theo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 theo hướng tập trung.

- Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn phải có sự phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát nhằm giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội về y tế, giáo dục, nhà ở, việc làm, nước sạch, vệ sinh và tiếp cận thông tin gắn với công tác tuyên truyền, vận động người nghèo nỗ lực vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Xây dựng, lồng ghép hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội huyện và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát: Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều, nâng cao chất lượng cuộc sống.

1.2. Mục tiêu cụ thể: Phấn đấu đến cuối năm 2024 giảm 178 hộ nghèo, tương ứng tỷ lệ giảm 0,5% (kèm theo Phụ lục).

### 2. Thực hiện các chính sách và dự án giảm nghèo

2.1. Các chính sách giảm nghèo: Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo theo quy định hiện hành như: hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, vay vốn tín dụng, giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, việc làm,... đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng. Trong đó, cần tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên “*quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Phú Yên*”. Năm 2024, phấn đấu 100% người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn huyện có thẻ BHYT.

#### 2.2. Các dự án thành phần của Chương trình

2.2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

- Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn huyện. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

+ Hộ gia đình, tổ, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh chủ trì xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

+ Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình giảm nghèo bền vững.

- Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí và định mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2.2.2. Tiêu dự án 1 - Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

- Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn huyện; hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí và định mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2.2.3. Tiêu dự án 2 - Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng.

- Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày

24/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 55/KH-SYT ngày 09/8/2023 của Sở Y tế; Kế hoạch số 70/KH-SYT ngày 13/10/2023 của Sở Y tế và các văn bản quy định hiện hành.

#### 2.2.4. Tiểu dự án 1 - Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp.

- Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Đối tượng: Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đối tượng thu nhập thấp (khi có văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền), các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

#### 2.2.5. Tiểu dự án 3 - Dự án 4: Hỗ trợ việc làm bền vững.

- Mục tiêu: Tiếp nhận và cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cơ sở dữ liệu về cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng: Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; cơ quan quản lý nhà nước về lao động, việc làm.

- Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

#### 2.2.6. Tiểu dự án 1 - Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin.

- Mục tiêu:

+ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành trên địa bàn.

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về các thôn có cộng đồng dân cư là người dân tộc thiểu số, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh

nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững. Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư.

- Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

#### 2.2.7. Tiểu dự án 2 - Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.

- Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- Đối tượng: Người nghèo, người dân trên địa bàn; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

#### 2.2.8. Tiểu dự án 1 - Dự án 7: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình.

- Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- Đối tượng: Cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ xã, thị trấn, thôn, khu phố, cán bộ hội đoàn thể xã, thị trấn, cộng tác viên công tác xã hội,...) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

#### 2.2.9. Tiểu dự án 2 - Dự án 7: Giám sát, đánh giá.

- Mục tiêu: Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

- Đối tượng: Các cơ quan, đơn vị chủ trì các mô hình, dự án giảm nghèo, UBND các xã, thị trấn; cán bộ, công chức được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được phân bổ theo từng năm (bao gồm: Ngân sách Trung ương và đối ứng của ngân sách tỉnh, huyện).

2. Nguồn huy động hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:** Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo và tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện Dự án 2, Tiểu dự án 1 - Dự án 4, Tiểu dự án 3 - Dự án 4, Tiểu dự án 2 - Dự án 6, Tiểu dự án 1 - Dự án 7 và Tiểu dự án 2 - Dự án 7 của Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan và UBND các xã, thị trấn. Định kỳ, hàng tháng, 6 tháng, năm tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3 của Kế hoạch này. Định kỳ, hàng tháng, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

**3. Phòng Văn hóa và Thông tin:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh tuyên truyền về công tác giảm nghèo bền vững bằng nhiều hình thức, nội dung đa dạng phong phú, chất lượng; hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 6 của Kế hoạch này. Định kỳ, hàng tháng, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

**4. Trung tâm Y tế huyện:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai và hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 3 của Kế hoạch này. Định kỳ, hàng tháng, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

**5. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Trên cơ sở nguồn vốn phân bổ của cấp trên và đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí đối ứng ngân sách huyện theo quy định tại Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh Phú Yên về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn

đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận TQVN và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và chủ động giám sát, phản biện công tác này trên địa bàn huyện.

- Vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện tiếp tục hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững; khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ cho các xã còn nhiều khó khăn; vận động các hộ khá giả có điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về công tác giảm nghèo.

- Tiếp tục hưởng ứng tham gia Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, chung tay ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”,...

**7. UBND các xã, thị trấn:** Căn cứ nội dung của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện ở địa phương mình. Phân đấu đến cuối năm 2024, trên địa bàn các xã, thị trấn không còn hộ nghèo có khả năng lao động. Định kỳ, hàng tháng, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Lao động - TB&XH;
- Thường trực Huyện ủy (thay b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử của huyện;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Công Trình**